

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt⁶:

Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Nội dung đánh giá | | Tiêu chí đánh giá |
|--|---|-------------------|
| 1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ. | *) Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V của E-HSMT. *) Có lập Bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu (theo mẫu tại Chương V E-HSMT) | Đạt |
| | - Nhà thầu không đáp ứng một trong các yêu cầu trên | Không đạt |
| 2. Yêu cầu khác về tính hợp lệ của hàng hóa: | *) Tất cả hàng hóa phải có Catalogue có xác nhận của nhà sản xuất hoặc xác nhận thông số của Đại lý, Nhà phân phối chính thức tại Việt Nam có đầy đủ thông số kỹ thuật và hình ảnh kèm theo. <i>(Riêng đối với vật tư, vật liệu, phụ kiện lắp đặt không yêu cầu)</i> Lưu ý: Việc đánh giá đặc tính, tính năng, chức năng và thông số kỹ thuật của thiết bị sẽ căn cứ vào mã hàng hóa do nhà thầu ghi trong E-HSDT, theo các tiêu chí sau: - Tài liệu dùng để đánh giá là các tài liệu của thiết bị được đăng tải trên website chính thức của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối chính thức tại thời điểm đánh giá E-HSDT, bao gồm: datasheet, catalogue, thông tin kỹ thuật sản phẩm, ... | Đạt |

⁶ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

| Nội dung đánh giá | Tiêu chí đánh giá |
|---|-------------------|
| <p>- Trường hợp thiết bị dự thầu không có tài liệu công khai trên website chính thức của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối chính thức, thì căn cứ đánh giá sẽ là tài liệu do nhà thầu cung cấp kèm theo E-HSDT.</p> <p>- Nếu có sự khác biệt giữa thông tin thiết bị ghi trong E-HSDT và thông tin trong tài liệu trên website chính thức của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối chính thức, thì thông tin trên website sẽ là căn cứ cuối cùng để đánh giá thiết bị.</p> <p>- Nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu đính kèm E-HSDT so với thông tin đăng tải trên website của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối chính thức tại thời điểm nộp hồ sơ.</p> <p>*) Nhà thầu cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan của thông tin kê khai trong E-HSDT. Trường hợp kê khai không chính xác, không trung thực, Nhà thầu chấp nhận bị đánh giá có hành vi “Cố ý cung cấp các thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong hồ sơ dự thầu” theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 16 Luật Đấu thầu.</p> <p>*) Nhà thầu có bản cam kết sẽ xuất trình bản gốc của tất cả giấy tờ yêu cầu trong E-HSMT nêu trên để đối chiếu nếu được Chủ đầu tư yêu cầu</p> <p>*) Cam kết các thiết bị hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng; được sản xuất năm 2024 trở về sau; nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</p> <p>*) Cam kết cung cấp các giấy tờ chứng minh về chất lượng và xuất xứ sản phẩm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với hàng hóa nhập khẩu: Nhà thầu cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) và giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ); - Đối với hàng hóa sản xuất trong nước nhà thầu phải cung cấp giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc giấy chứng nhận chất lượng <p>*) Cam kết hỗ trợ phối hợp chặt chẽ trong quá trình đăng ký, đăng kiểm cho đến khi xe đủ</p> | |

| | Nội dung đánh giá | Tiêu chí đánh giá |
|---|--|--------------------------|
| | <p>điều kiện lưu thông theo pháp luật Việt Nam *) Tất cả tài liệu kèm theo mà bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch kèm theo và nhà thầu phải chịu trách nhiệm về độ chính xác của bản dịch.</p> | |
| | - Nhà thầu không đáp ứng một trong các yêu cầu trên | Không đạt |
| 3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa | <p>Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa cụ thể, hợp lý, khả thi, phù hợp với gói thầu đang xét, đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT, bao gồm tối thiểu các nội dung chính sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp cung cấp hàng hóa; - Biện pháp đảm bảo chất lượng, an toàn và quy trình quản lý chất lượng; | Đạt |
| | Nhà thầu không đáp ứng một trong các yêu cầu trên | Không đạt |
| 4. Tiến độ thực hiện | <p>Tổng tiến độ thực hiện gói thầu ≤ 5 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Có bảng tiến độ chi tiết cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT</p> | Đạt |
| | Nhà thầu không đáp ứng một trong các yêu cầu trên | Không đạt |
| 5. Bảo hành, bảo trì | <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa thiết bị đưa vào sử dụng (hoặc theo quy định của nhà sản xuất nhưng không nhỏ hơn 12 tháng) - Thời gian bảo trì hàng hóa (trong thời gian bảo hành) tối thiểu 02 lần/năm. - Có thuyết minh về quy trình bảo hành, bảo trì, cung cấp phụ tùng thay thế. - Cam kết khắc phục sự cố của các thiết bị trong thời gian ≤ 48 giờ kể từ khi được thông báo. - Cam kết trong thời gian bảo hành nếu hàng hóa gặp sự cố mà trong vòng 10 ngày không khắc phục được phải đổi thiết bị mới và thời gian đổi thiết bị mới được tiến hành trong vòng 05 ngày. Nếu quá thời gian cam kết này thì | Đạt |

| | Nội dung đánh giá | Tiêu chí đánh giá |
|--|--|--------------------------|
| | Chủ đầu tư có quyền lựa chọn đơn vị thứ ba để thực hiện, mọi chi phí phát sinh do nhà thầu chịu và được thanh toán từ tiền bảo lãnh bảo hành của gói thầu này. | |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 6. Khả năng thích ứng về địa lý. | Cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 7. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết | Cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 8. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu từ năm 2022 trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu. | <p>Nhà thầu có bản cam kết và phải đảm bảo đồng thời các yêu cầu sau:</p> <p>a) Không có gói thầu nào khi trúng thầu mà không thương thảo hợp đồng hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng.</p> <p>b) Không có bất kỳ hợp đồng tương tự nào chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.</p> <p>c) Nhà thầu không đang trong thời gian bị cấm đấu thầu đúng quy trình Luật đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức hợp pháp nào trên toàn quốc.</p> <p>d) Nhà thầu không bị Chủ đầu tư, Bên mời thầu, Đơn vị tư vấn đánh giá E-HSĐT kết luận là gian lận trong đấu thầu.</p> <p>e) Nhà thầu không vi phạm trong đấu thầu (gian lận đấu thầu, làm giả hồ sơ dự thầu...), không có hợp đồng không hoàn thành, không có kiện tụng đang giải quyết, không bị kết luận gian lận hoặc bị cấm tham gia đấu thầu ở bất kỳ một chủ đầu tư nào</p> | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| Kết luận | Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn trên được | Đạt |

| Nội dung đánh giá | | Tiêu chí đánh giá |
|--------------------------|--|--------------------------|
| | đánh giá là đạt | |
| | Nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn trên thì được đánh giá là không đạt | Không đạt |

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.